

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGHĨA GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG GIA ĐÌNH LIỆT SĨ NHẬN QUÀ HIỆN VẬT
NHÂN KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH- LIỆT SĨ (27/7/1947-27/7/2025),
KỶ NIỆM 80 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 02/9
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Giang)

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
1	Nguyễn Văn Hùng	19552	Nguyễn Thị Hoa	xã Nghĩa Giang	
2	Phạm Thành Nam	31002	Phạm Duy Linh	xã Nghĩa Giang	
3	Bùi Ngọc Xuân	19442	Bùi Văn Thái	xã Nghĩa Giang	
4	Đào Minh Tiết	19620	Đào Sỏi	xã Nghĩa Giang	
5	Đào Đỡ	4151	Đào Thị Cẩm	xã Nghĩa Giang	
6	Đào Phú	19651	Đào Thị Cẩm	xã Nghĩa Giang	
7	Đào Mậu	52455	Đào Văn Đa	xã Nghĩa Giang	
8	Đinh Tiên Biên	19692	Đinh Tiên Bường	xã Nghĩa Giang	
9	Đinh Thị Nga	4175	Đinh Tiên Bường	xã Nghĩa Giang	
10	Đoàn Kim Thanh	4139	Đoàn Văn Trị	xã Nghĩa Giang	
11	Lê Bá Linh	4140	Lê Văn Thúc	xã Nghĩa Giang	
12	Lê Văn Minh	7652	Lê Hữu Phước	xã Nghĩa Giang	
13	Lê Xuân Táng	46394	Lê Hữu Phước	xã Nghĩa Giang	
14	Lê Văn Hơn	NB/LS-7639	Lê Tấn Tài	xã Nghĩa Giang	
15	Lê Văn Lợi	4311	Võ Văn Trà	xã Nghĩa Giang	
16	Lê Phận	30970	Võ Văn Trà	xã Nghĩa Giang	
17	Lê Thanh Thiện	50149	Võ Văn Trà	xã Nghĩa Giang	
18	Lê Đỡ	31003	Lê Văn Nhứt	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
19	Lê Nhỏ	4174	Lê Văn Nhứt	xã Nghĩa Giang	
20	Ngô Thị Phong	4121	Ngô Sỹ	xã Nghĩa Giang	
21	Nguyễn Tại	57296	Nguyễn Biên	xã Nghĩa Giang	
22	Nguyễn Đạt	48502	Nguyễn Duy Liên	xã Nghĩa Giang	
23	Nguyễn Ái	57299	Nguyễn Định	xã Nghĩa Giang	
24	Nguyễn Xuân	4048	Ngô Thị Nguyên	xã Nghĩa Giang	
25	Nguyễn Ngọc Mai	4047	Ngô Thị Nguyên	xã Nghĩa Giang	
26	Nguyễn Quý	19647	Nguyễn Mậu	xã Nghĩa Giang	
27	Nguyễn Văn Trung	NB/LS-4144	Nguyễn Dũng	xã Nghĩa Giang	
28	Nguyễn Công Khanh	30942	Nguyễn Phụng	xã Nghĩa Giang	
29	Trịnh Quốc Bảo	30865	Nguyễn Quang Hải	xã Nghĩa Giang	
30	Nguyễn Xoa	40518	Nguyễn Tấn Phú	xã Nghĩa Giang	
31	Nguyễn Cự	178	Nguyễn Thành Tấn	xã Nghĩa Giang	
32	Nguyễn Lượng	4156	Nguyễn Thị Hùng	xã Nghĩa Giang	
33	Nguyễn Hùng	52465	Nguyễn Thị Trâm	xã Nghĩa Giang	
34	Nguyễn Thoang	40581	Nguyễn Thỏ	xã Nghĩa Giang	
35	Nguyễn Trần Cừu	7628	Nguyễn Trần Kế	xã Nghĩa Giang	
36	Lê Thị Ái	4177	Nguyễn Văn Hòa	xã Nghĩa Giang	
37	Nguyễn Thị Cúc	8408	Nguyễn Văn Hoàng	xã Nghĩa Giang	
38	Nguyễn Hữu Thuần	4080	Nguyễn Văn Lý	xã Nghĩa Giang	
39	Nguyễn Hường	30855	Nguyễn Văn Nam	xã Nghĩa Giang	
40	Nguyễn Thị Chánh	40479	Nguyễn Văn Ty	xã Nghĩa Giang	
41	Phạm Quế	4067	Phạm Thị Lân	xã Nghĩa Giang	
42	Phạm Văn Huynh	4141	Phạm Văn Mến	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
43	Phạm Quang Đạt	NB/LS-19664	Phạm Việt	xã Nghĩa Giang	
44	Tổng Đình Phước	40514	Tổng Công Tùng	xã Nghĩa Giang	
45	Võ Văn Phú	NB/LS-40869	Võ Văn Liên	xã Nghĩa Giang	
46	Võ Tuân	4176	Võ Văn Liên	xã Nghĩa Giang	
47	Võ Ngọc Trúc	NB/LS-30847	Võ Văn Tuấn	xã Nghĩa Giang	
48	Phan Thị Trà	4082	Phan Thị Tiếng	xã Nghĩa Giang	
49	Lê Thị Mai	4496	Phan Ngọc Vinh	xã Nghĩa Giang	
50	Phan Kín	4146	Phan Ngọc Vinh	xã Nghĩa Giang	
51	Trần Tinh	4155	Trần Văn Hay	xã Nghĩa Giang	
52	Bùi Nhật	19667	Bùi Xuân Quang	xã Nghĩa Giang	
53	Bùi Thi	19423	Bùi Minh Chánh	xã Nghĩa Giang	
54	Bùi Đỗ Bột	5699	Bùi Tá Phước	xã Nghĩa Giang	
55	Đoàn Văn Lâm	NB/LS 4162	Đoàn Hùng	xã Nghĩa Giang	
56	Huỳnh Bá	NB/LS-7637	Huỳnh Ngọc Hoàng	xã Nghĩa Giang	
57	Huỳnh Ngọc Phương	NB/LS-19556	Huỳnh Ngọc Hoàng	xã Nghĩa Giang	
58	Huỳnh Ngọc Thạch	56009	Huỳnh Thị Bồng	xã Nghĩa Giang	
59	Lê Đặc	NB/LS-57282	Lê Văn Hoàng	xã Nghĩa Giang	
60	Lê Văn Dục	19681	Lê Văn Hội	xã Nghĩa Giang	
61	Lê Xuân Hy	31005	Lê Văn Thạch	xã Nghĩa Giang	
62	Nguyễn Thị Chín	8334	Nguyễn Thị Thuý	xã Nghĩa Giang	
63	Nguyễn Mạo	4059	Nguyễn Hồng Sơn	xã Nghĩa Giang	
64	Bạch Đồng	4136	Nguyễn Tấn Lân	xã Nghĩa Giang	
65	Nguyễn Chín	4049	Nguyễn Tấn Sĩ	xã Nghĩa Giang	
66	Nguyễn Tấn Sứ	4063	Nguyễn Tấn Tích	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
67	Nguyễn Chánh	4056	Nguyễn Thu Phong	xã Nghĩa Giang	
68	Nguyễn Còi	40500	Nguyễn Thu Phong	xã Nghĩa Giang	
69	Nguyễn Văn Pha	43656	Nguyễn Văn Bình	xã Nghĩa Giang	
70	Nguyễn Mông	9	Nguyễn Văn Nhon	xã Nghĩa Giang	
71	Nguyễn Một	41077	Nguyễn Văn thân	xã Nghĩa Giang	
72	Nguyễn Tứ Trợ	NB/LS-40272	Nguyễn Tấn Lâm	xã Nghĩa Giang	
73	Trương Ty	30971	Trương Tấn Phát	xã Nghĩa Giang	
74	Phạm Thị Lợi	19524	Phạm Thị Tài	xã Nghĩa Giang	
75	Phạm Sáu	4050	Phạm Thị Tài	xã Nghĩa Giang	
76	Phạm Ngọc Cơ	52699	Phạm Thị Tài	xã Nghĩa Giang	
77	Phan Toán	NB/LS 40508	Phan Đình Khanh	xã Nghĩa Giang	
78	Phan Đình Quy	NB/LS 40509	Phan Đình Khanh	xã Nghĩa Giang	
79	Phan Vắn	41374	Phan Văn Lộc	xã Nghĩa Giang	
80	Trần Thi	4083	Trần Đi	xã Nghĩa Giang	
81	Trần Văn Thìn	36964	Trần Văn Ty	xã Nghĩa Giang	
82	Võ Bửu	NB/LS-4065	Trịnh Thị Bông	xã Nghĩa Giang	
83	Võ Hữu Đạn	7642	Võ Hữu Lợi	xã Nghĩa Giang	
84	Võ Hữu Nhàn	36188	Võ Hữu Lợi	xã Nghĩa Giang	
85	Võ Cát	55847	Võ Hữu Thoa	xã Nghĩa Giang	
86	Võ Đến	8137	Võ Văn Kìa	xã Nghĩa Giang	
87	Võ Chứng	4052	Võ Thị Thúy	xã Nghĩa Giang	
88	Vũ Kim Bích	8063	Vũ Kim Tịnh	xã Nghĩa Giang	
89	Vũ Kim Anh	8138	Vũ Kim Tịnh	xã Nghĩa Giang	
90	Vũ Lâm	41401	Đoàn Ngọc Duy	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
91	Phan Thị Cò	1561	Đồng Thị Liên	xã Nghĩa Giang	
92	Phan Hùng	4075	Nguyễn Cự	xã Nghĩa Giang	
93	Trần Thị Thời	7644	Nguyễn T Kim Tuyền	xã Nghĩa Giang	
94	Nguyễn Quyên	NB/LS-40299	Võ Văn Phụng	xã Nghĩa Giang	
95	Võ Thanh Hải	8065	Phạm Thị Hoa	xã Nghĩa Giang	
96	Phan Văn Thảo	50150	Phan Văn Vọng	xã Nghĩa Giang	
97	Phan Địch	37055	Phan Văn Vọng	xã Nghĩa Giang	
98	Nguyễn Văn Minh	4160	Trần Thị Hiền	xã Nghĩa Giang	
99	Nguyễn Hôn	4159	Trần Thị Hiền	xã Nghĩa Giang	
100	Nguyễn Thị	8536	Trần Văn Anh	xã Nghĩa Giang	
101	Trần Mọi	4627	Đỗ Thị Lý	xã Nghĩa Giang	
102	Trần Văn Luyện	NB/LS-4631	Tạ Thị Cúc	xã Nghĩa Giang	
103	Trịnh Lương Minh	19435	Trịnh Lương Đình	xã Nghĩa Giang	
104	Trịnh Thị Chín	36194	Trịnh Lương Đình	xã Nghĩa Giang	
105	Trương Duy Hội	8075	Trương Minh Thanh	xã Nghĩa Giang	
106	Võ Bất	469	Võ Tấn Lai	xã Nghĩa Giang	
107	Lê Nhị	52698	Lê Văn Nhân	xã Nghĩa Giang	
108	Nguyễn Thị Minh Phương	NB/LS-19662	Nguyễn Đức Dũng	xã Nghĩa Giang	
109	Nguyễn Hồng Đức	19661	Nguyễn Hồng Tuyên	xã Nghĩa Giang	
110	Huỳnh Thị Sâm	36158	Nguyễn Hồng Tuyên	xã Nghĩa Giang	
111	Phạm Trung Thành	52468	Nguyễn Thị Trúc	xã Nghĩa Giang	
112	Nguyễn Văn Đàm	30887	Nguyễn Văn Khương	xã Nghĩa Giang	
113	Nguyễn Văn Minh	4152	Nguyễn Văn Long	xã Nghĩa Giang	
114	Nguyễn Hải	NB/LS-40498	Nguyễn Tuấn Vũ	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
115	Phạm Thanh Tùng	26520	Phạm Thanh Khiết	xã Nghĩa Giang	
116	Trần Tổng Lưu	48913	Trần Tổng Tiến	xã Nghĩa Giang	
117	Võ Văn Chuộng	19655	Võ Châm	xã Nghĩa Giang	
118	Đỗ Học	40515	Đỗ Thị Lộc	xã Nghĩa Giang	
119	Huỳnh Liên	5696	Nguyễn Thị Lệnh	xã Nghĩa Giang	
120	Huỳnh Kín	19616	Nguyễn Thị Lệnh	xã Nghĩa Giang	
121	Phan Thanh	53516	Phan Quang Lờ	xã Nghĩa Giang	
122	Tạ Ngọc Sơn	8412	Tạ Công Minh	xã Nghĩa Giang	
123	Võ Văn Thùy	19689	Võ Quang	xã Nghĩa Giang	
124	Võ Văn Về	56577	Võ Trung	xã Nghĩa Giang	
125	Đặng Văn Kiên	19561	Đặng Thị Thơm	xã Nghĩa Giang	
126	Đặng Thanh Tùng	4081	Đặng Văn Tiếp	xã Nghĩa Giang	
127	Đặng Thời	19666	Đặng Văn Thanh	xã Nghĩa Giang	
128	Huỳnh Văn Lãnh	8256	Huỳnh Văn Hoàng	xã Nghĩa Giang	
129	Nguyễn Hoa	4310	Nguyễn Bích	xã Nghĩa Giang	
130	Nguyễn Xuân	4130	Nguyễn Bích	xã Nghĩa Giang	
131	Nguyễn Nổi	177	Nguyễn Giỏi	xã Nghĩa Giang	
132	Nguyễn Lộc	7636	Nguyễn Lự	xã Nghĩa Giang	
133	Nguyễn Tư	4158	Nguyễn Năm	xã Nghĩa Giang	
134	Nguyễn Sơn	40300	Nguyễn Năm	xã Nghĩa Giang	
135	Nguyễn Nhỏ	40516	Nguyễn Thọ	xã Nghĩa Giang	
136	Nguyễn Văn Quyền	4161	Nguyễn Trung Thắng	xã Nghĩa Giang	
137	Nguyễn Thượng	74	Nguyễn Văn Thường	xã Nghĩa Giang	
138	Nguyễn Văn Ván	8066	Nguyễn Xuân Tâm	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
139	Trần Văn Thanh	NB/LS-19619	Trần Thị Tâm	xã Nghĩa Giang	
140	Võ Quang Lực	55804	Võ Thị Kim Liên	xã Nghĩa Giang	
141	Bùi Toàn	53427	Bùi Văn Đô	xã Nghĩa Giang	
142	Nguyễn Văn Bông	53340	Lê Thị Kiểm	xã Nghĩa Giang	
143	Vương Hạnh	4043	Vương Quang Trung	xã Nghĩa Giang	
144	Đỗ Luyến	55831	Đỗ Thị Ngọc	xã Nghĩa Giang	
145	Phạm Cao Sinh	26536	La Quang Hoàng	xã Nghĩa Giang	
146	Lê Thị Phú	1021	Lê Bồ	xã Nghĩa Giang	
147	Lê Sau	31414	Lê Quang	xã Nghĩa Giang	
148	Lê Văn	55848	Lê Thành Đôn	xã Nghĩa Giang	
149	Lê Thị Thê	7646	Lê Thanh Phương	xã Nghĩa Giang	
150	Lê Văn Du		Lê Thanh Phương	xã Nghĩa Giang	
151	Lê Bính	8089	Lê Thành Trung	xã Nghĩa Giang	
152	Lê Văn Đạt	36195	Lê Thị Kim Xuân	xã Nghĩa Giang	
153	Trần Thị Vân	5929	Lê Thị Kim Xuân	xã Nghĩa Giang	
154	Lê Văn Tuất	40279	Nguyễn Cội	xã Nghĩa Giang	
155	Nguyễn Yên	57271	Nguyễn Cội	xã Nghĩa Giang	
156	Nguyễn Màng	41058	Nguyễn Đức Thắng	xã Nghĩa Giang	
157	Nguyễn Muộn	4303	Nguyễn Đức Thắng	xã Nghĩa Giang	
158	Nguyễn Thị Tuy	55478	Nguyễn Ngọc Giàu	xã Nghĩa Giang	
159	Nguyễn Văn Tiên	55477	Nguyễn Ngọc Giàu	xã Nghĩa Giang	
160	Đỗ Văn Thạm	57283	Nguyễn Thị Liên	xã Nghĩa Giang	
161	Nguyễn Thị Hợi	7654	Nguyễn Văn Nhân	xã Nghĩa Giang	
162	Nguyễn Văn Biết	7653	Nguyễn Văn Nhân	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
163	Nguyễn Thị Bưng	57279	Nguyễn Văn Thất	xã Nghĩa Giang	
164	Phan Điện	4143	Phan Trung Đình	xã Nghĩa Giang	
165	Tổng Văn Anh	19434	Tổng Minh Kế	xã Nghĩa Giang	
166	Tổng Nga	4157	Tổng Minh Kế	xã Nghĩa Giang	
167	Tổng Hào	NB/LS-4068	Tổng Đức Nguyên	xã Nghĩa Giang	
168	Tổng Giữ	4632	Tổng Hiên	xã Nghĩa Giang	
169	Tổng Đình Khánh	40583	Tổng Thanh Hoàng	xã Nghĩa Giang	
170	Trần Quới	NB/LS-7630	Phạm Danh	xã Nghĩa Giang	
171	Trương Xông	4379	Trương Văn Bường	xã Nghĩa Giang	
172	Ung Lờ	8333	Ung Tấn Đức	xã Nghĩa Giang	
173	Võ Thê	4629	Võ Tấn Phát	xã Nghĩa Giang	
174	Võ Lên	106	võ Tới	xã Nghĩa Giang	
175	Võ Giáp	154	võ Tới	xã Nghĩa Giang	
176	Võ Khôi	6201	Võ Thuần	xã Nghĩa Giang	
177	Võ Văn Trà	NB/LS-57373	Võ Văn Thiện	xã Nghĩa Giang	
178	Bạch Ngọc Tiến	2587	Bạch Ngọc Hòa	xã Nghĩa Giang	
179	Bạch Ngọc Nghĩa	7629	Bạch Ngọc Hòa	xã Nghĩa Giang	
180	Bạch Ngọc Tân	19516	Bạch Ngọc Hòa	xã Nghĩa Giang	
181	Bùi Ả		Bùi Thị Kim Chi	xã Nghĩa Giang	
182	Bùi Tính	4439	Bùi Văn Nam	xã Nghĩa Giang	
183	Lê Ngọc Lang	40293	Lê Trọng Thước	xã Nghĩa Giang	
184	Lê Trọng Thục	NB/LS-40503	Lê Trọng Thước	xã Nghĩa Giang	
185	Nguyễn Hồng Lai	40490	Nguyễn Duy ngân	xã Nghĩa Giang	
186	Nguyễn Sum	40506	Nguyễn Thanh Sơn	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
187	Nguyễn Một	30853	Nguyễn Chí Tùng	xã Nghĩa Giang	
188	Nguyễn Cầu	40582	Nguyễn Quang Hưng	xã Nghĩa Giang	
189	Nguyễn Thượng	QN/LS-6034	Nguyễn Hữu Vĩnh	xã Nghĩa Giang	
190	Nguyễn Kia	40491	Nguyễn Tấn Thanh	xã Nghĩa Giang	
191	Nguyễn Kim Sô	40505	Nguyễn Thế Doãn	xã Nghĩa Giang	
192	Nguyễn Hoàng Thạch	53714	Nguyễn Thái Hải	xã Nghĩa Giang	
193	Đoàn Mạnh	NB/LS-31001	Nguyễn Thị Thu Thiệt	xã Nghĩa Giang	
194	Mai Mông	19445	Nguyễn Thị Bình	xã Nghĩa Giang	
195	Nguyễn Hữu Ba	30974	Nguyễn Thị Bốn	xã Nghĩa Giang	
196	Nguyễn Tân	197	Nguyễn Văn Định	xã Nghĩa Giang	
197	Nguyễn Hạnh	221	Nguyễn Văn Định	xã Nghĩa Giang	
198	Nguyễn Chưa	179	Nguyễn Văn Kỳ	xã Nghĩa Giang	
199	Võ Roi	180	Nguyễn Văn Kỳ	xã Nghĩa Giang	
200	Nguyễn Sốt	40592	Nguyễn Viết Lãm	xã Nghĩa Giang	
201	Phạm Trung Kiên	57274	Nguyễn Văn Vân	xã Nghĩa Giang	
202	Phan Văn Quyết	19553	Phan Văn Hồng	xã Nghĩa Giang	
203	Lê Thị The	52442	Phan Giáo	xã Nghĩa Giang	
204	Phan Công	52441	Phan Giáo	xã Nghĩa Giang	
205	Trần Đức	4058	Trần Thị Chước	xã Nghĩa Giang	
206	Trần Đại	40301	Trần Thị Chước	xã Nghĩa Giang	
207	Trần Thanh Hồng	47995	Trần Viết Thanh	xã Nghĩa Giang	
208	Trịnh Chiều	40501	Trịnh Hồng Thanh	xã Nghĩa Giang	
209	Nguyễn Cao Khánh	4061	Trịnh Thị Ba	xã Nghĩa Giang	
210	Trương Xoan	27211	Trương Văn Tư	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
211	Võ Văn Khích	40511	Võ Ngọc Sơn	xã Nghĩa Giang	
212	Võ Trọng	4046	Võ Tấn Anh	xã Nghĩa Giang	
213	Võ Tín	19650	Võ Thị Thân	xã Nghĩa Giang	
214	Bùi Cho	4165	Bùi Đình Tuyên	xã Nghĩa Giang	
215	Bùi Đồng	4309	Bùi Sáu	xã Nghĩa Giang	
216	Nguyễn Thị Dích	6128	Lê Thị Tiến	xã Nghĩa Giang	
217	Phạm Cao Lập	40298	Phạm Cao Lên	xã Nghĩa Giang	
218	Phạm Cao Tiến	54333	Phạm Cao Lên	xã Nghĩa Giang	
219	Huỳnh Cật	8034	Huỳnh Thị Tơ	xã Nghĩa Giang	
220	Nguyễn Ngọc Phương	19688	Nguyễn Thị Thuận	xã Nghĩa Giang	
221	La Quang Đường	40502	La Thị Xuân Hoa	xã Nghĩa Giang	
222	Võ Khuê	NB/LS-40504	Võ Thanh Mai	xã Nghĩa Giang	
223	Lê Trọng Lung	2884	Lê Thị Như Nguyễn	xã Nghĩa Giang	
224	Lê Trọng Tiến	2884	Lê Thị Như Nguyễn	xã Nghĩa Giang	
225	Nguyễn Thị Sứ	6037	Lê Văn Long	xã Nghĩa Giang	
226	Lê Văn Ní	40476	Lê Văn Long	xã Nghĩa Giang	
227	Nguyễn Đại	QN/LS-6124	Nguyễn Duy Lâm	xã Nghĩa Giang	
228	Nguyễn Mít	NB/LS-4169	Nguyễn Đề	xã Nghĩa Giang	
229	Nguyễn Hồng Long	4066	Nguyễn Hồng Lâm	xã Nghĩa Giang	
230	Nguyễn Cạn	55581	Nguyễn Minh Hải	xã Nghĩa Giang	
231	Nguyễn Văn Dũng	8064	Nguyễn Ngọc Duy	xã Nghĩa Giang	
232	Nguyễn Thị Tình	8078	Nguyễn Ngọc Duy	xã Nghĩa Giang	
233	Nguyễn Văn Ní	165	Nguyễn Ngọc Duy	xã Nghĩa Giang	
234	Nguyễn Lựu	4628	Nguyễn Phái	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
235	Nguyễn Lệnh	6112	Nguyễn Phái	xã Nghĩa Giang	
236	Nguyễn Trần Bỏ	8086	Nguyễn Quốc Dũng	xã Nghĩa Giang	
237	Nguyễn Văn Sơn	NB/LS-55819	Nguyễn Quốc Dũng	xã Nghĩa Giang	
238	Nguyễn Văn Tấn	4054	Nguyễn Quốc Dũng	xã Nghĩa Giang	
239	Nguyễn Văn Hôn	4069	Nguyễn Quốc Dũng	xã Nghĩa Giang	
240	Nguyễn Quốc Hoanh	19641	Nguyễn Quốc Dũng	xã Nghĩa Giang	
241	Nguyễn Tích	40270	Nguyễn Tấn Hùng	xã Nghĩa Giang	
242	Nguyễn Ngọc Trà	3120	Trần Thanh Tâm	xã Nghĩa Giang	
243	Nguyễn Liên	8564	Nguyễn Thị Ái	xã Nghĩa Giang	
244	Nguyễn Lược	41076	Nguyễn Thị Hiệp	xã Nghĩa Giang	
245	Nguyễn Lý	4304	Nguyễn Thị Bông	xã Nghĩa Giang	
246	Nguyễn Thị Long	52459	Nguyễn Thị Bông	xã Nghĩa Giang	
247	Nguyễn Trường Thiên	4166	Nguyễn Văn Dũng	xã Nghĩa Giang	
248	Nguyễn Tù	8115	Nguyễn Văn Đức	xã Nghĩa Giang	
249	Nguyễn Cao Thắng	145	Nguyễn Văn Huệ	xã Nghĩa Giang	
250	Nguyễn Tặc	8114	Nguyễn Văn Hùng	xã Nghĩa Giang	
251	Nguyễn Văn Hoanh	220	Nguyễn Văn Nam	xã Nghĩa Giang	
252	Nguyễn Đức	127	Nguyễn Văn Nam	xã Nghĩa Giang	
253	Nguyễn Văn Sáu	47988	Nguyễn Văn Tùng	xã Nghĩa Giang	
254	Nguyễn Trung Đình	NB/LS-7638	Nguyễn Xuân An	xã Nghĩa Giang	
255	Phạm Tích	6969	Phạm A	xã Nghĩa Giang	
256	Phạm Cao Dung	NB.LS-43648	Phạm Quang Khanh	xã Nghĩa Giang	
257	Phạm Cao Chín	52957	Phạm Cao Tám	xã Nghĩa Giang	
258	Phạm Cao Trúc	4122	Phạm Cao Vinh	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
259	Phạm Cao Tám	4148	Phạm Đa	xã Nghĩa Giang	
260	Phạm Văn Lâm	4147	Phạm Đa	xã Nghĩa Giang	
261	Phạm Thanh Hùng	36187	Phạm Đa	xã Nghĩa Giang	
262	Phạm Đình Thắng	6113	Phạm Đình Thành	xã Nghĩa Giang	
263	Phạm Cao Hùng	8047	Phạm Hoàng Anh	xã Nghĩa Giang	
264	Phạm Cao Cự	8067	Phạm Hoàng Anh	xã Nghĩa Giang	
265	Phạm Ngọc Phải	4133	Phạm Ngọc Nhanh	xã Nghĩa Giang	
266	Phạm Ngọc Nhung	19518	Phạm Ngọc Trung	xã Nghĩa Giang	
267	Phạm Ngọc Dân	4123	Phạm Ngọc Trung	xã Nghĩa Giang	
268	Phạm Ngọc Thắng	4134	Phạm Ngọc Trung	xã Nghĩa Giang	
269	Phạm Ngọc Trâm	52701	Phạm Ngọc Xuất	xã Nghĩa Giang	
270	Phạm Ngọc Hồng	40591	Phạm Ngọc Xuất	xã Nghĩa Giang	
271	Phạm Quang Chủ	7634	Phạm Quang Cẩm	xã Nghĩa Giang	
272	Phạm Thị Tám	7633	Phạm Quang Cẩm	xã Nghĩa Giang	
273	Phạm Đắc Lâu	40507	Phạm Thế Nga	xã Nghĩa Giang	
274	Nguyễn Thị Phượng	NB/LS-4168	Phạm Thị Cừ	xã Nghĩa Giang	
275	Phạm Văn Cửa	NB/LS-55461	Phạm Thị Giàu	xã Nghĩa Giang	
276	Phạm Cao Dương	8262	Phạm Thị Giàu	xã Nghĩa Giang	
277	Phạm Ngọc Tuấn	4057	Phạm Thị Lệ Vinh	xã Nghĩa Giang	
278	Phạm Trung Dũng	30975	Phạm Thị Vi Lan	xã Nghĩa Giang	
279	Phạm Trung Giảng	55999	Phạm Trung Hải	xã Nghĩa Giang	
280	Phạm Trung Phần	6734	Phạm Trung Hoàng	xã Nghĩa Giang	
281	Phan Trung Huy	18314	Phan Thanh Cầu	xã Nghĩa Giang	
282	Từ Dân	8357	Từ Duy Long	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
283	Từ Lượng	NB/LS-7643	Từ Duy Long	xã Nghĩa Giang	
284	Từ Thị Hà	4173	Từ Điền	xã Nghĩa Giang	
285	Từ Quảng	6115	Từ Minh Phương	xã Nghĩa Giang	
286	Trần Chiến	4150	Trần Văn Bé	xã Nghĩa Giang	
287	Trần Hoàng	4148	Trần Văn Bé	xã Nghĩa Giang	
288	Trần Dậu	4164	Trần Văn Bé	xã Nghĩa Giang	
289	Trịnh Đức	19649	Trịnh Cường	xã Nghĩa Giang	
290	Võ Lại	30969	Võ Văn Tùng	xã Nghĩa Giang	
291	Trịnh Ngọc	NB/LS-4125	Nguyễn Thị Thịnh	xã Nghĩa Giang	
292	Võ Hồng	203	Võ Quang Vinh	xã Nghĩa Giang	
293	Võ Văn Tới	19555	Võ Thanh Tùng	xã Nghĩa Giang	
294	Võ Văn Dễ	30900	Võ Văn Lễ	xã Nghĩa Giang	
295	Võ Văn Sáu	57281	Võ Văn Thân	xã Nghĩa Giang	
296	Võ Bảy	7635	Võ Văn Thân	xã Nghĩa Giang	
297	Võ Thị Thảo	55479	Võ Văn Thân	xã Nghĩa Giang	
298	Võ Thị Xinh	7648	Võ Xuân Hải	xã Nghĩa Giang	
299	Tổng Ba	36937	Đặng Tấn Nhật	xã Nghĩa Giang	
300	Tổng Nghi	50155	Đặng Tấn Nhật	xã Nghĩa Giang	
301	Lê Hiệu	4128	Lê Văn Sỹ	xã Nghĩa Giang	
302	Lê Thị Huy	31410	Lê Văn Sỹ	xã Nghĩa Giang	
303	Nguyễn Hùng	4154	Nguyễn Văn Biên	xã Nghĩa Giang	
304	Nguyễn Mậu	30972	Nguyễn Văn Tâm	xã Nghĩa Giang	
305	Nguyễn Hữu	6324	Nguyễn Văn Tiên	xã Nghĩa Giang	
306	Nguyễn Văn Tâm	NB/LS-4079	Nguyễn Văn Tính	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
307	Phạm Thị Loan	4306	Phạm Ngọc Danh	xã Nghĩa Giang	
308	Từ Bè	8080	Từ Thị Bông	xã Nghĩa Giang	
309	Trương Thị Ngò	19563	Trương Quang Biên	xã Nghĩa Giang	
310	Võ Hữu Ngô	55818	Võ Thị Nở	xã Nghĩa Giang	
311	Võ Tấn Hân	19560	Võ Thị Ai	xã Nghĩa Giang	
312	Võ Vi Dân	56680	Vũ Vi Quân	xã Nghĩa Giang	
313	Nguyễn Văn Bảo	36035	Nguyễn Văn Bảo	xã Nghĩa Giang	
314	Phạm Xoài	8105	Phạm Thị Hồng	xã Nghĩa Giang	
315	Phan Nhiên	8326	Phan Thị Hồng	xã Nghĩa Giang	
316	Phạm Cao Giới	19663	Phạm Thị Ba Lan	xã Nghĩa Giang	
317	Nguyễn Quy	52700	Nguyễn Biên	xã Nghĩa Giang	
318	Nguyễn Quý	4126	Nguyễn Biên	xã Nghĩa Giang	
319	Trương Chính	19660	Trương Quang Nguyên	xã Nghĩa Giang	
320	Bùi Thị Ngò	57276	Bùi Tá Ái	xã Nghĩa Giang	
321	Lê Muộn	4163	Nguyễn Văn Nga	xã Nghĩa Giang	
322	Trần Pha	50146	Trần Tàu	xã Nghĩa Giang	
323	Phạm Nhàn	40593	Phạm Tấn Hùng	xã Nghĩa Giang	
324	Phạm Đắc Mỹ	7632	Đoàn Luận	xã Nghĩa Giang	
325	Nguyễn Văn Minh	40268	Võ Thanh Trà	xã Nghĩa Giang	
326	Nguyễn Bình	40510	Trần Thị Phúc	xã Nghĩa Giang	
327	Đặng Văn Thánh	11	Đặng Thị Phước Sinh	xã Nghĩa Giang	
328	Nguyễn Kịp	NB/LS-52445	Nguyễn Ái Linh	xã Nghĩa Giang	
329	Từ Bạ	NB/LS-4060	Từ Thị Loan	xã Nghĩa Giang	
330	Ngô Trí	NB/LS-26558	Ngô Thị Điền	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
331	Nguyễn Bé	NB/LS-40294	Nguyễn Văn Một	xã Nghĩa Giang	
332	Nguyễn Văn Chớ	34900	Nguyễn Văn Sạch	xã Nghĩa Giang	
333	Nguyễn Tấn Sĩ	4131	Nguyễn Thị Lên	xã Nghĩa Giang	
334	Phạm Thị Kiều	NB/LS-7064	Võ Nhất Ân	xã Nghĩa Giang	
335	Võ Bính	NB/LS-23203	Võ Văn Hà	xã Nghĩa Giang	
336	Nguyễn Qua	NB/LS-19654	Nguyễn Văn Kỳ	xã Nghĩa Giang	
337	Phan Văn Giáo	NB/LS-7064	Bùi Thị Cang	xã Nghĩa Giang	
338	Nguyễn Tấn Hưng	NB/LS-23203	Bạch Thị Chư	xã Nghĩa Giang	
339	Ngô Luận	NB/LS-19654	Đinh Thị Chơi	xã Nghĩa Giang	
340	Võ Xuân Sanh	55471	Huỳnh Thị Hường	xã Nghĩa Giang	
341	Lê Xuân Khoa	46437	Hà Thị Bình	xã Nghĩa Giang	
342	Lê Văn Việt	19684	La Văn Kỳ	xã Nghĩa Giang	
343	Lê Thị Dân	4313	La Quang Hoàng	xã Nghĩa Giang	
344	Nguyễn Chờ	26589	Lê Thị Leo	xã Nghĩa Giang	
345	Võ Phổ	19656	Lê Thị Được	xã Nghĩa Giang	
346	Lê Văn Thông (Minh)	4127	Nguyễn Thị Thi	xã Nghĩa Giang	
347	Trần Ngọc Lân	4129	Trần Tuấn	xã Nghĩa Giang	
348	Nguyễn Niên (Liên)	19680	Nguyễn Định	xã Nghĩa Giang	
349	Từ Văn Hường	53708	Nguyễn Thị Giữ	xã Nghĩa Giang	
350	Nguyễn Thanh Triều	56971	Nguyễn Tạo	xã Nghĩa Giang	
351	Trần Văn Mai	4153	Nguyễn Thị Xuân Hồng	xã Nghĩa Giang	
352	Vũ Hường	52443	Nguyễn Thị Nguyệt	xã Nghĩa Giang	
353	Phan Văn Sỹ	19554	Phạm Thị Đề	xã Nghĩa Giang	
354	Phan Anh Linh	19665	Phạm Thị Nhựt	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
355	Nguyễn Quang Trung	4137	Phạm Thị Nguyên	xã Nghĩa Giang	
356	Trần Cao Dũng	4051	Tạ Thị Mệ	xã Nghĩa Giang	
357	Phạm Cao Lộc	55468	Trần Thị Chước	xã Nghĩa Giang	
358	Huỳnh Miên	4076	Trịnh Thị Rì	xã Nghĩa Giang	
359	Tổng Đình Tấn	52519	Tổng Minh Huy	xã Nghĩa Giang	
360	Lê văn Chín	4077	Lê Văn Tình	xã Nghĩa Giang	
361	Đào Thị Dương	38384	La Thị Nở	xã Nghĩa Giang	
362	Phạm Dân	41415	Bùi Thị Phương	xã Nghĩa Giang	
363	Bùi Văn Xuân	7627	Tôn Thị Lương	xã Nghĩa Giang	
364	Bùi Tư	7651	Tôn Thị Lương	xã Nghĩa Giang	
365	Bùi Linh	4124	Tôn Thị Lương	xã Nghĩa Giang	
366	Tổng Đình Khánh	40583	Tổng Minh Huy	xã Nghĩa Giang	
367	Nguyễn Thanh Hân	51861	Nguyễn Thanh Xuân	xã Nghĩa Giang	
368	Lê Thuộc	37042	Lê Xuân Lợi	xã Nghĩa Giang	
369	Lê Ký	41219	Võ Thị Cảm	xã Nghĩa Giang	
370	Lê Xuân Trà	41264	Phan Thị Ngọc Lan	xã Nghĩa Giang	
371	Phan Tấn Ngọc	48947	Phan Tấn Lâm	xã Nghĩa Giang	
372	Nguyễn ị Kim Liên	56416	Nguyễn Thị Tình	xã Nghĩa Giang	
373	Phan Văn Hiến	52419	Bùi Mười	xã Nghĩa Giang	
374	Hồ Vân	27210	Hồ Ninh	xã Nghĩa Giang	
375	Nguyễn Hữu Độ	41335	Nguyễn Hữu Phước	xã Nghĩa Giang	
376	Lê Tôn Hội	41214	Lê Tôn Thịnh	xã Nghĩa Giang	
377	Lê Tôn Du	2386	Bùi Thị Liên	xã Nghĩa Giang	
378	Nguyễn Xuân	27267	Nguyễn Đăng Danh	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
379	Lê Cao Hồng	4314	Lê Cao Bảo	xã Nghĩa Giang	
380	Lê Văn Phẩm	36160	Lê Khanh	xã Nghĩa Giang	
381	Trương Ty	41223	Trương Phổ	xã Nghĩa Giang	
382	Võ Đình Trung	2536	Võ Pho	xã Nghĩa Giang	
383	Võ Cửu	41414	Võ Thiệt	xã Nghĩa Giang	
384	Nguyễn Dậm	41249	Nguyễn Khanh	xã Nghĩa Giang	
385	Huỳnh Công Tàn	41347	Huỳnh Hoàng	xã Nghĩa Giang	
386	Đặng Tư Thơ	41201	Đặng Văn Sang	xã Nghĩa Giang	
387	Võ Hai	57273	Huỳnh Thị Liên	xã Nghĩa Giang	
388	Võ Nga	41215	Võ Ngọc Lâm	xã Nghĩa Giang	
389	Lưu Thanh Tùng	54468	Lưu Văn Vang	xã Nghĩa Giang	
390	Đặng Ấm	57055	Đặng Văn Tuyển	xã Nghĩa Giang	
391	Võ Đước	56678	Võ Tào	xã Nghĩa Giang	
392	Nguyễn Trung Triều	48892	Nguyễn Ngọc	xã Nghĩa Giang	
393	Phan Kinh	47433	Phan Tấn Thời	xã Nghĩa Giang	
394	Trần Quang Hoàng	55068	Trần Quang Lai	xã Nghĩa Giang	
395	Phan Lên	955	Phan Hiền	xã Nghĩa Giang	
396	Mai Văn Đức	51169	Mai Thị Mỹ Lợi	xã Nghĩa Giang	
397	Lê Thị Thơm	47446	Phạm Thị Quá	xã Nghĩa Giang	
398	Phạm Đình Phụng	2229	Nguyễn Thị Liên	xã Nghĩa Giang	
399	Trương Hồng Bơ	21750	Phan Thị Tùng	xã Nghĩa Giang	
400	Huỳnh Minh Thâm	41423	Phạm Thị Nguyệt	xã Nghĩa Giang	
401	Nguyễn Siêng	1118	Nguyễn Thị Thiện	xã Nghĩa Giang	
402	Lê Đình Tân	1062	Bạch Thị Quế	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
403	Nguyễn Vinh	1796	Nguyễn Thị Toan	xã Nghĩa Giang	
404	Nguyễn Tư	49857	Võ Thị Ba	xã Nghĩa Giang	
405	Nguyễn Kiếm	1223	Lê Thị Sắc	xã Nghĩa Giang	
406	Nguyễn Văn Thảo	25534	Nguyễn Thị Khương	xã Nghĩa Giang	
407	Phan Hới	48480	võ tấn lai	xã Nghĩa Giang	
408	Trần Hùng	22315	Nguyễn Thị Soạn	xã Nghĩa Giang	
409	Huỳnh Văn Troàn	53515	Trần Thị Thanh	xã Nghĩa Giang	
410	Huỳnh Thị Linh	8244	Trần Thị Thanh	xã Nghĩa Giang	
411	Huỳnh Ngọc Hộ	57409	Nguyễn Thị Tòa	xã Nghĩa Giang	
412	Phan Tiến Lập	19529	Đào Thị Vân	xã Nghĩa Giang	
413	Nguyễn Tung	1120	Phạm Thị Diên	xã Nghĩa Giang	
414	Nguyễn Thọ	1121	Lê Thị Ba	xã Nghĩa Giang	
415	Lê Bá Tắc	50153	Bạch Thị Phương	xã Nghĩa Giang	
416	Trương Ngọc Tới	5697	Nguyễn Thị Anh	xã Nghĩa Giang	
417	Nguyễn Rán	2055	Nguyễn Thị Tường	xã Nghĩa Giang	
418	Phạm Ngọc Quang	55066	Phạm Đình Mận	xã Nghĩa Giang	
419	Nguyễn Ngạc	QN/LS'253	Nguyễn Đình Nhân	xã Nghĩa Giang	
420	Nguyễn Thị Quyền	1101	Nguyễn Đình Nhân	xã Nghĩa Giang	
421	Võ Ngọc Quý	1395	Võ Ngọc Thọ	xã Nghĩa Giang	
422	Phạm Hoàng	1113	Phạm Thị Hiếu	xã Nghĩa Giang	
423	Võ Thị Sô	55839	Phạm Hợp	xã Nghĩa Giang	
424	Âu Văn Gieo	27207	Âu Văn Hải	xã Nghĩa Giang	
425	Âu Ló	50157	Âu Văn Hải	xã Nghĩa Giang	
426	Bạch Ngọc Trai	1397	Bạch Ngọc Hân	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
427	Bạch Thị Mai	2473	Bạch Ngọc Hân	xã Nghĩa Giang	
428	Bạch Ngọc Sần	39604	Bạch Ngọc Hùng	xã Nghĩa Giang	
429	Bạch Ngọc Phán	1800	Bạch Ngọc Nhật	xã Nghĩa Giang	
430	Bạch Chưởng	47408	Bạch Ngọc Vui	xã Nghĩa Giang	
431	Bạch Đông	55838	Bạch Thanh Hòa	xã Nghĩa Giang	
432	Bạch Thị Có	56016	Bạch Thanh Hòa	xã Nghĩa Giang	
433	Bạch Ngọc Minh	7043	Bạch Thị Như	xã Nghĩa Giang	
434	Võ Hoành	1124	Bạch Thị Nữ	xã Nghĩa Giang	
435	Lê Quật	41280	Bạch Thị Quế	xã Nghĩa Giang	
436	Lê Thụy	1996	Bạch Thị Quế	xã Nghĩa Giang	
437	Lê Tuyền	2054	Bạch Thị Quế	xã Nghĩa Giang	
438	Bạch Nam	19695	Bạch Thị Trang	xã Nghĩa Giang	
439	Bạch Ngọc Đông	2802	Bạch Thị Trang	xã Nghĩa Giang	
440	Nguyễn Thị Sáu	55826	Bạch Trung Nguyên	xã Nghĩa Giang	
441	Bạch Lớn	29051	Bạch Trung Như	xã Nghĩa Giang	
442	Nguyễn Kế	1403	Bùi Thị Lợi	xã Nghĩa Giang	
443	Bùi Quyet	41094	Bùi Trung Nhị	xã Nghĩa Giang	
444	Bùi Minh Khánh	49138	Bùi Văn Vận	xã Nghĩa Giang	
445	Cao Ngọc Lư	55823	Cao Đức Anh	xã Nghĩa Giang	
446	Nguyễn Thị Vàng	QN476	Cao Đức Anh	xã Nghĩa Giang	
447	Phạm Vận	30936	Đặng Tám	xã Nghĩa Giang	
448	Nguyễn Thị Đông	8109	Đặng Văn Bá	xã Nghĩa Giang	
449	Đặng Đổng	6054	Đặng Văn Thám	xã Nghĩa Giang	
450	Đào Hoàng	4298	Đào Thị Thiện	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
451	Đào Văn Tường	55815	Đào Thị Thiện	xã Nghĩa Giang	
452	Đào Cân	1792	Đào Văn Ký	xã Nghĩa Giang	
453	Đào Văn Quang	EL 291	Đào Văn Ký	xã Nghĩa Giang	
454	Đào Lý	52451	Đào Văn Lộc	xã Nghĩa Giang	
455	Đào Rạy	1749	Đào Văn Lộc	xã Nghĩa Giang	
456	Đào Thị Phượng	2067	Đào Văn Lộc	xã Nghĩa Giang	
457	Đào Văn Thành	1059	Đào Văn Lộc	xã Nghĩa Giang	
458	Hà Văn Thùy	1117	Hà Xuân Quang	xã Nghĩa Giang	
459	Huỳnh Xạ	37052	Huỳnh Ngọc Thạnh	xã Nghĩa Giang	
460	Huỳnh Ngọc Tài	2237	Huỳnh Ngọc Thạnh	xã Nghĩa Giang	
461	Nguyễn Thị Đăng	6733	Huỳnh Ngọc Thạnh	xã Nghĩa Giang	
462	Đỗ Thị Triêm	4223	Huỳnh Ngọc Truyền	xã Nghĩa Giang	
463	Huỳnh Ngọc Sơn	2481	Huỳnh Thị Hồng	xã Nghĩa Giang	
464	Huỳnh Ngọc Sỹ	2092	Huỳnh Thị Thu Thảo	xã Nghĩa Giang	
465	Vương Thị Cúc	55814	Huỳnh Trọng Điểm	xã Nghĩa Giang	
466	Lê Cúc	1760	Lê Cao Cường	xã Nghĩa Giang	
467	Lê Dũng	47408	Lê Cao Cường	xã Nghĩa Giang	
468	Lê Văn Chín	2238	Lê Quốc Tuấn	xã Nghĩa Giang	
469	Nguyễn Thị Bích	47994	Lê Công Thân	xã Nghĩa Giang	
470	Lê Hùng Mạnh	1929	Lê Kỳ	xã Nghĩa Giang	
471	Lê Bá Thêm	1420	Lê Nga	xã Nghĩa Giang	
472	Lê Cường	55481	Lê Ngọc Vinh	xã Nghĩa Giang	
473	Phạm Tăng	55834	Lê Tấn Lễ	xã Nghĩa Giang	
474	Phạm Văn Châu	2003	Lê Tấn Lễ	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
475	Lê Quén	55834	Lê Tấn Luật	xã Nghĩa Giang	
476	Lê Tấn Thử	41345	Lê Tấn Luật	xã Nghĩa Giang	
477	Lê Tấn Nghĩa	27576	Lê Tấn Luật	xã Nghĩa Giang	
478	Nguyễn Bốc	1129	Lê Thị Ba	xã Nghĩa Giang	
479	Nguyễn Quyết	41085	Lê Thị Ba	xã Nghĩa Giang	
480	Nguyễn Tường	QN117	Lê Thị Ba	xã Nghĩa Giang	
481	Nguyễn Văn Chín	2241	Lê Thị Ba	xã Nghĩa Giang	
482	Lê Khế	8079	Lê Thị Hai	xã Nghĩa Giang	
483	Lê Thanh Hoàn	12748	Lê Thị Kiến	xã Nghĩa Giang	
484	Nguyễn Bá Đào (Điệu)	NB/LS-37108	Lê Thị Luận	xã Nghĩa Giang	
485	Lê Tà	4307	Lê Thị Lý	xã Nghĩa Giang	
486	Nguyễn Hữu Đồng	1835	Lê Thị Sắc	xã Nghĩa Giang	
487	Nguyễn Gạt	56015	Lê Thị Sắc	xã Nghĩa Giang	
488	Tà Thanh	3524	Lê Thị Xuân	xã Nghĩa Giang	
489	Lê Lục	47898	Lê Văn Giai	xã Nghĩa Giang	
490	Lê Quang Vinh	NB/LS-1791	Lê Văn Mạnh	xã Nghĩa Giang	
491	Lê Thị Lầu	1127	Lê Văn Thọ	xã Nghĩa Giang	
492	Ngô Bá Minh	2294	Ngô Bá Liêm	xã Nghĩa Giang	
493	Ngô Thương	2493	Ngô Côi	xã Nghĩa Giang	
494	Ngô Mai	26625	Ngô Côi	xã Nghĩa Giang	
495	Ngô Văn Lỏa	26532	Ngô Quang	xã Nghĩa Giang	
496	Ngô Văn Đức	40276	Ngô Quang	xã Nghĩa Giang	
497	Ngô Văn Phước	8107	Ngô Văn Thanh	xã Nghĩa Giang	
498	Nguyễn Thành	1012	Nguyễn Biện	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
499	Phạm Văn Bênh	26678	Nguyễn Chí Tiền	xã Nghĩa Giang	
500	Phạm Ngọc Hạnh	2291	Nguyễn Chu	xã Nghĩa Giang	
501	Nguyễn Văn Bá	5171	Nguyễn Công Phường	xã Nghĩa Giang	
502	Nguyễn Phương	NB/LS-27245	Nguyễn Định	xã Nghĩa Giang	
503	Trần Văn Thị	2312	Nguyễn Đức	xã Nghĩa Giang	
504	Nguyễn Đình	8119	Nguyễn Đức Minh	xã Nghĩa Giang	
505	Nguyễn Đức Dục	47444	Nguyễn Đức Thôi	xã Nghĩa Giang	
506	Nguyễn Văn Biên	55986	Nguyễn Hà Tiên	xã Nghĩa Giang	
507	Nguyễn Thị Hồng	5575	Nguyễn Hà Tiên	xã Nghĩa Giang	
508	Nguyễn Đình Xuân	2037	Nguyễn Hà Tiên	xã Nghĩa Giang	
509	Nguyễn Tấn Ân	41353	Nguyễn Hoàng	xã Nghĩa Giang	
510	Nguyễn Sam	40186	Nguyễn Hồng Khanh	xã Nghĩa Giang	
511	Trần Thị Tuất	3525	Nguyễn Hồng Khanh	xã Nghĩa Giang	
512	Võ Thị Áng	5558	Nguyễn Huy	xã Nghĩa Giang	
513	Nguyễn Đó	352	Nguyễn Minh Đức	xã Nghĩa Giang	
514	Nguyễn Thị Năng	1128	Nguyễn Minh Mẫn	xã Nghĩa Giang	
515	Nguyễn Thị Thiều	NB/LS-26533	Nguyễn Ngọc	xã Nghĩa Giang	
516	Nguyễn Tồn	NB/LS-2084	Nguyễn Ngọc Anh	xã Nghĩa Giang	
517	Nguyễn Nghinh	47997	Nguyễn Ngọc Cẩm	xã Nghĩa Giang	
518	Nguyễn Lư	8113	Nguyễn Ngọc Chương	xã Nghĩa Giang	
519	Nguyễn Văn Quang	1992	Nguyễn Ngọc Chương	xã Nghĩa Giang	
520	Nguyễn Nhiều	2300	Nguyễn Ngọc Chương	xã Nghĩa Giang	
521	Nguyễn Cẩm	27281	Nguyễn Ngọc Thành	xã Nghĩa Giang	
522	Nguyễn Thao	37060	Nguyễn Ngọc Tuấn	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
523	Huỳnh Tấn Lập	53010	Nguyễn Ngọc Tuấn	xã Nghĩa Giang	
524	Nguyễn Dụ	31421	Nguyễn Nụ	xã Nghĩa Giang	
525	Nguyễn Dương	QN471	Nguyễn Quốc Bảo	xã Nghĩa Giang	
526	Nguyễn Thành	47174	Nguyễn Quốc Bảo	xã Nghĩa Giang	
527	Nguyễn Học	8104	Nguyễn Quốc Bảo	xã Nghĩa Giang	
528	Nguyễn Thị Hân	QN119	Nguyễn Quyền	xã Nghĩa Giang	
529	Nguyễn Duyên	5978	Nguyễn Sương	xã Nghĩa Giang	
530	Tôn Thị Thắm	30935	Nguyễn Tám	xã Nghĩa Giang	
531	Nguyễn Mậu	QN118	Nguyễn Tám	xã Nghĩa Giang	
532	Nguyễn Quốc Thi	118	Nguyễn Tám	xã Nghĩa Giang	
533	Nguyễn Đạt	2295	Nguyễn Tấn Đức	xã Nghĩa Giang	
534	Nguyễn Ngọc Sơn	14	Nguyễn Tấn Tài	xã Nghĩa Giang	
535	Nguyễn Thị Mãi	2000	Nguyễn Tấn Tài	xã Nghĩa Giang	
536	Nguyễn Chử	55851	Nguyễn Thành Câu	xã Nghĩa Giang	
537	Nguyễn Minh	1114	Nguyễn Thanh Chính	xã Nghĩa Giang	
538	Nguyễn Mãng	QN005	Nguyễn Thanh Hân	xã Nghĩa Giang	
539	Nguyễn Văn Thự	2474	Nguyễn Thanh Hân	xã Nghĩa Giang	
540	Nguyễn Hải	49719	Nguyễn Thanh Hân	xã Nghĩa Giang	
541	Nguyễn Hảo	50173	Nguyễn Thanh Hân	xã Nghĩa Giang	
542	Nguyễn Ne	45932	Nguyễn Thanh Hân	xã Nghĩa Giang	
543	Nguyễn Minh	1119	Nguyễn Thanh Long	xã Nghĩa Giang	
544	Nguyễn Duân	56012	Nguyễn Thanh Sơn	xã Nghĩa Giang	
545	Nguyễn Trung Tôn	2236	Nguyễn Thanh Tâm	xã Nghĩa Giang	
546	Nguyễn Văn Bình	27271	Nguyễn Thanh Tứ	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
547	Nguyễn Nguyên	10711	Nguyễn Thanh Vui	xã Nghĩa Giang	
548	Huỳnh Ngọc Vinh	57403	Nguyễn Thị Anh	xã Nghĩa Giang	
549	Nguyễn Thanh Tương	37013	Nguyễn Thị Hồng Phúc	xã Nghĩa Giang	
550	Nguyễn Chí	1057	Nguyễn Thị Hữu	xã Nghĩa Giang	
551	Nguyễn Thị Tịnh	36007	Nguyễn Thị Kim Thành	xã Nghĩa Giang	
552	Nguyễn Thị Lục	1115	Nguyễn Thị Nghệ	xã Nghĩa Giang	
553	Nguyễn Văn Thê	49718	Nguyễn Thị Nghệ	xã Nghĩa Giang	
554	Trần Bong	41100	Nguyễn Thị Noa	xã Nghĩa Giang	
555	Nguyễn Thân	QN474	Nguyễn Thị Phận	xã Nghĩa Giang	
556	Nguyễn Văn Xê	40517	Nguyễn Thị Thùy	xã Nghĩa Giang	
557	Nguyễn Hận	QN206	Nguyễn Thị Thụy	xã Nghĩa Giang	
558	Nguyễn Tấn Vy	48191	Nguyễn Thị Xuân Thiên	xã Nghĩa Giang	
559	Nguyễn Ngọc Sòn	2484	Nguyễn Tín	xã Nghĩa Giang	
560	Nguyễn Thành	2001	Nguyễn Tín	xã Nghĩa Giang	
561	Nguyễn Quốc Toàn	31351	Nguyễn Trọng Tuyên	xã Nghĩa Giang	
562	Nguyễn Thắng	2094	Nguyễn Văn Chín	xã Nghĩa Giang	
563	Nguyễn Kê	2475	Nguyễn Văn Chuyển	xã Nghĩa Giang	
564	Nguyễn Trinh	27226	Nguyễn Văn Chuyển	xã Nghĩa Giang	
565	Nguyễn Đắc	1056	Nguyễn Văn Cự	xã Nghĩa Giang	
566	Nguyễn Nguơn	47400	Nguyễn Văn Định	xã Nghĩa Giang	
567	Nguyễn Giám	1778	Nguyễn Văn Định	xã Nghĩa Giang	
568	Đinh Thị Nhị	3477	Nguyễn Văn Đoàn	xã Nghĩa Giang	
569	Nguyễn Tấn Ngọc	1751	Nguyễn văn Hưng	xã Nghĩa Giang	
570	Nguyễn Tấn Nỹ	27246	Nguyễn văn Hưng	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
571	Nguyễn Cầu	55852	Nguyễn Văn Kiện	xã Nghĩa Giang	
572	Nguyễn Phẩm	55821	Nguyễn Văn Nền	xã Nghĩa Giang	
573	Nguyễn Thị Luân	NB/LS-18302	Nguyễn Văn Tâm	xã Nghĩa Giang	
574	Nguyễn Tấn Trao	NB/LS-1793	Nguyễn Văn Tâm	xã Nghĩa Giang	
575	Nguyễn Văn Tý	NB/LS-54045	Nguyễn Văn Thành	xã Nghĩa Giang	
576	Nguyễn Chín	27208	Nguyễn Văn Thông	xã Nghĩa Giang	
577	Nguyễn Hợp	8110	Nguyễn Văn Thông	xã Nghĩa Giang	
578	Nguyễn Cừu	1382	Nguyễn Văn Tiến	xã Nghĩa Giang	
579	Nguyễn Quế	2088	Nguyễn Văn Tiến	xã Nghĩa Giang	
580	Nguyễn Duy Khánh	767	Nguyễn Văn Trung	xã Nghĩa Giang	
581	Nguyễn Lô	26530	Nguyễn Việt Hoa	xã Nghĩa Giang	
582	Nguyễn Là	36980	Nguyễn Việt Hoa	xã Nghĩa Giang	
583	Nguyễn Thị Loa	1054	Nguyễn Việt Hoa	xã Nghĩa Giang	
584	Nguyễn Xân	55817	Nguyễn Việt Sinh	xã Nghĩa Giang	
585	Trần Thị Miêu	46426	Nguyễn Xuân Khởi	xã Nghĩa Giang	
586	Nguyễn Thị Khoảnh	1845	Nguyễn Xuân Khởi	xã Nghĩa Giang	
587	Nguyễn Thị Mây	5570	Nguyễn Xuân Khởi	xã Nghĩa Giang	
588	Phạm Đình Liêm	52899	Phạm Đình Tịnh	xã Nghĩa Giang	
589	Phạm Thị Chính	1998	Phạm Đình Tịnh	xã Nghĩa Giang	
590	Phạm Triêm	4769	Phạm Liêm	xã Nghĩa Giang	
591	Phạm Ngọc Lộc	NB/LS-55850	Phạm Ngọc Linh	xã Nghĩa Giang	
592	Trần Thị Niềm	4300	Phạm Ngọc Mọi	xã Nghĩa Giang	
593	Trần Văn Lại	5564	Phạm Ngọc Mọi	xã Nghĩa Giang	
594	Phạm Ngọc Bộ	NB/LS-56031	Phạm Ngọc Ngãi	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
595	Phạm Ngọc Hy	NB/LS-1396	Phạm Ngọc Ngãi	xã Nghĩa Giang	
596	Nguyễn Tấn Diệp	1995	Phạm Tấn Vui	xã Nghĩa Giang	
597	Phạm Long Tiên	57101	Phạm Thị Đào	xã Nghĩa Giang	
598	Phan Ngọc Đề	1410	Phạm Thị Hải	xã Nghĩa Giang	
599	Lê Thị Viên	4432	Phạm Thị Thân	xã Nghĩa Giang	
600	Phạm Xí	51395	Phạm Thị Tiết	xã Nghĩa Giang	
601	Phạm Chim	51383	Phạm Thị Tiết	xã Nghĩa Giang	
602	Phạm Thị Mai	8116	Phạm Thị Vàng	xã Nghĩa Giang	
603	Phạm Sung	1116	Phạm Văn Huy	xã Nghĩa Giang	
604	Phạm Tăng	QN470	Phạm Văn Huy	xã Nghĩa Giang	
605	Phạm Tanh	50151	Phạm Văn Lắm	xã Nghĩa Giang	
606	Phạm Long	47431	Phạm Văn Ngà	xã Nghĩa Giang	
607	Phan Thị Nhung	1793	Phan Chánh	xã Nghĩa Giang	
608	Phan Sơn	1843	Phan Quang Tâm	xã Nghĩa Giang	
609	Phan Hồng	37058	Phan Quang Tâm	xã Nghĩa Giang	
610	Phan Thị Sam	4289	Phan Tham	xã Nghĩa Giang	
611	Phan Chín	1786	Phan Văn Cường	xã Nghĩa Giang	
612	Phan Mười	49720	Phan Văn Cường	xã Nghĩa Giang	
613	Phan Một	41243	Phan Văn Cường	xã Nghĩa Giang	
614	Phan Hiến	55827	Phan Văn Trung	xã Nghĩa Giang	
615	Tạ Đạt	1419	Tạ Công Đức	xã Nghĩa Giang	
616	Tạ Văn Thành	1829	Tạ Thị Dụ	xã Nghĩa Giang	
617	Tôn Văn Hòa	1402	Tôn Long Cẩn	xã Nghĩa Giang	
618	Tôn Thanh Hùng	55240	Tôn Long Cẩn	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
619	Phan Thị Thia	1122	Tôn Long Cẩn	xã Nghĩa Giang	
620	Tôn Thị Lai	3755	Tôn Long Cẩn	xã Nghĩa Giang	
621	Tôn Long Ân	40634	Tôn Long Hiệp	xã Nghĩa Giang	
622	Nguyễn Thị Huệ	2242	Tôn Long Hùng	xã Nghĩa Giang	
623	Tôn Thắng	1124	Tôn Long Nhanh	xã Nghĩa Giang	
624	Tôn Long Chử	57414	Tôn Long Nhứt	xã Nghĩa Giang	
625	Tôn Long Minh	654	Tôn Long Nhứt	xã Nghĩa Giang	
626	Tôn Khang	1399	Tôn Long Nhanh	xã Nghĩa Giang	
627	Tôn Tào	41079	Tôn Thanh	xã Nghĩa Giang	
628	Trần Văn Tận	2243	Trần Cao Hải	xã Nghĩa Giang	
629	Trần Thơ	2240	Trần Côi	xã Nghĩa Giang	
630	Trần Vệnh	1405	Trần Cửa	xã Nghĩa Giang	
631	Trần Giử	55853	Trần Đình Côi	xã Nghĩa Giang	
632	Trần Thị Nhon	36196	Trần Đình Côi	xã Nghĩa Giang	
633	Trần Sinh	1803	Trần Đình Côi	xã Nghĩa Giang	
634	Trần Thái Sơn	49842	Trần Đức Anh	xã Nghĩa Giang	
635	Trần Đình Kiệt	1813	Trần Đức Anh	xã Nghĩa Giang	
636	Trần Văn Lâm	2091	Trần Đức Kiên	xã Nghĩa Giang	
637	Phạm Thị Hoanh	3513	Trần Đức Kiên	xã Nghĩa Giang	
638	Trần Phòng	1645	Trần Đức Kiên	xã Nghĩa Giang	
639	Trần Đức Diện	4972	Trần Đức Kiên	xã Nghĩa Giang	
640	Nguyễn Thị Xuân	26588	Trần Minh Đức	xã Nghĩa Giang	
641	Trần Quangthành	QN473	Trần Ngọc Bích	xã Nghĩa Giang	
642	Nguyễn Thị Thanh	3523	Trần Ngọc Bích	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
643	Trần Thị Xuân	2008	Trần Ngọc Bích	xã Nghĩa Giang	
644	Trần Quốc Đạt	2239	Trần Ngọc Bích	xã Nghĩa Giang	
645	Trần Lương	1132	Trần Ngọc Phê	xã Nghĩa Giang	
646	Trần Quốc Việt	1757	Trần Ngọc Phê	xã Nghĩa Giang	
647	Trần Rê	NB/LS-1784	Trần Thanh Hát	xã Nghĩa Giang	
648	Trần Tê	NB/LS-49721	Trần Thanh Hát	xã Nghĩa Giang	
649	Trần Thị Tuổi	37027	Trần Thị Liên	xã Nghĩa Giang	
650	Trần Vùng	QN121	Trần Thị Liên	xã Nghĩa Giang	
651	Trần Thị Phương	4380	Trần Thị Liên	xã Nghĩa Giang	
652	Trần Điểm	50152	Trần Thị Loan	xã Nghĩa Giang	
653	Trần Tuôn	55832	Trần Thị Luân	xã Nghĩa Giang	
654	Trần Bông	2488	Trần Thị Lựu	xã Nghĩa Giang	
655	Huỳnh Ngọc Long	1406	Trần Thị Lựu	xã Nghĩa Giang	
656	Bùi Trí	QN316	Trần Thị Luyến	xã Nghĩa Giang	
657	Nguyễn Thị Lệ	1126	Trần Thị Luyến	xã Nghĩa Giang	
658	Lê Thị Cúc	55814	Trần Thị Minh Tâm	xã Nghĩa Giang	
659	Trần Ân	1176	Trần Thị Mỹ Dung	xã Nghĩa Giang	
660	Huỳnh Giáo	41078	Trần Thị Thuận	xã Nghĩa Giang	
661	Trần Dĩ	1060	Trần Tín	xã Nghĩa Giang	
662	Trần Rựu	47472	Trần Tửu	xã Nghĩa Giang	
663	Nguyễn Thị Nho	4280	Trần Tửu	xã Nghĩa Giang	
664	Trần Thị Chanh	2296	Trần Tửu	xã Nghĩa Giang	
665	Trần Hưng	4287	Trần Tửu	xã Nghĩa Giang	
666	Trần Văn Toại	1785	Trần Văn Hương	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
667	Trần Văn Tánh	1126	Trần Văn Tâm	xã Nghĩa Giang	
668	Trần Văn Nề	I/LS-10305	Trần Văn Thi	xã Nghĩa Giang	
669	Trịnh Long Giang	26815	Trịnh Thế Nhân	xã Nghĩa Giang	
670	Võ Thị Liêm	DZ 879	Trịnh Thế Nhân	xã Nghĩa Giang	
671	Trương Minh Tâm	27258	Trương Công Chánh	xã Nghĩa Giang	
672	Trần Thị Tài	8106	Trương Công Chánh	xã Nghĩa Giang	
673	Trương Ngọc Tới	53517	Trương Ngọc Tiến	xã Nghĩa Giang	
674	Trương Ngọc Điền	1442	Trương Ngọc Tiến	xã Nghĩa Giang	
675	Trương Ban	2012	Trương Thanh Hải	xã Nghĩa Giang	
676	Trần Thị Dừa	5925	Trương Thanh Hải	xã Nghĩa Giang	
677	Trương Lắm	55849	Trương Văn Thanh	xã Nghĩa Giang	
678	Trương Văn Tâm	41404	Trương Văn Thành	xã Nghĩa Giang	
679	Phạm Thị Lý	3528	Trương Văn Tía	xã Nghĩa Giang	
680	Trương Văn Quang	14405	Trương Văn Tía	xã Nghĩa Giang	
681	Võ Tòa	1417	Võ Cao Thắng	xã Nghĩa Giang	
682	Trần Khải	37048	Võ Phương	xã Nghĩa Giang	
683	Võ Tây	37048	Võ Phương	xã Nghĩa Giang	
684	Võ Dầm	1055	Võ Thành An	xã Nghĩa Giang	
685	Võ Đường	37074	Võ Thành Tiên	xã Nghĩa Giang	
686	Trương Thanh Kim	2634	Võ Thị Chiên	xã Nghĩa Giang	
687	Võ Luận	1450	Võ Thị Của	xã Nghĩa Giang	
688	Võ Đình Hòa	2086	Võ Thị Hồng Tài	xã Nghĩa Giang	
689	Võ Văn Long	49707	Võ Thị Hồng Tài	xã Nghĩa Giang	
690	Võ Thị Hạnh	55829	Võ Thị Hồng Tài	xã Nghĩa Giang	

TT	Thông tin về liệt sĩ		Thông tin về người nhận quà hiện vật		Ghi chú
	Họ và tên liệt sĩ	Số hồ sơ quản lý hoặc số Bằng TQGC	Họ và tên thân nhân hoặc người thờ cúng liệt sĩ	Hiện thường trú (thôn, xã, huyện)	
1	2	3	4	5	6
691	Võ Kỳ	51011	Võ Thị Kim Anh	xã Nghĩa Giang	
692	Hồ Đắc	139	Võ Tường	xã Nghĩa Giang	
693	Võ Kiểm	57776	Võ Văn Đồng	xã Nghĩa Giang	
694	Võ Văn Thám	1418	Võ Văn Đồng	xã Nghĩa Giang	
695	Võ Thị Thanh Khương	57777	Võ Văn Đồng	xã Nghĩa Giang	
696	Phạm Thị Bơi	3327	Võ Văn Dụng	xã Nghĩa Giang	
697	Võ Đùng	255	Võ Văn Học	xã Nghĩa Giang	
698	Võ Thị Mai	1999	Võ Văn Học	xã Nghĩa Giang	
699	Võ Thị Đông	1777	Võ Văn Học	xã Nghĩa Giang	
700	Võ Lào	51379	Võ Văn Nhanh	xã Nghĩa Giang	
701	Võ Ninh	57774	Vũ Văn Long	xã Nghĩa Giang	
702	Vương Dong	8117	Vương Ngọc	xã Nghĩa Giang	
703	Ngô Đình Lặng	2287	Ngô Đình Tổng	xã Nghĩa Giang	
704	Ngô Thị Xuân Loan	1489	Ngô Đình Tổng	xã Nghĩa Giang	
705	Nguyễn Thị Thịnh	978	Nguyễn Đức Viện	xã Nghĩa Giang	
706	Nguyễn Thị Toa	36924	Nguyễn Văn Hồng	xã Nghĩa Giang	
707	Bạch Quang Trúc	30911	Bạch Quang Lâm	xã Nghĩa Giang	
708	Bạch Quang Lục	57904	Bạch Quang Lâm	xã Nghĩa Giang	
709	Trần Mười	2305	Trần Tiến Dũng	xã Nghĩa Giang	
710	Huỳnh Ngọc	37057	Huỳnh Thị Chín	xã Nghĩa Giang	

Danh sách này có 710 trường hợp./.